TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN PHONG** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 39/2020/QĐST-KDTM	*Yên Phong, ngày 23 tháng 11 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 13 tháng 11 năm 2020 về việc các đương sự đã thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 69/2020/TLST-KDTM ngày 05/11/2020.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP QĐ.

Địa chỉ trụ sở: Số 21 C, phường C, quận Đ, Tp Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Lê Hữu Đ - Chức danh: Chủ tịch HĐQT.

Đại diện theo ủy quyền: Công ty TNHH Quản lý nợ và Khai thác tài sản – Ngân hàng TMCP QĐ.

Địa chỉ: Tầng 2, tòa nhà B4 K, đường Phạm Ngọc Th, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Lê Quốc N - Chức vụ: Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Đinh Thị L - Chức vụ: Phó Giám đốc Trung tâm xử lý nợ Công ty MB AMC.

Bà Đinh Thị L ủy quyền lại cho ông Nguyễn Tiến D - Chuyên viên xử lý nợ Công ty MB AMC.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1991; Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1993; Đều trú tại: thôn Tiên Trà, xã Trung Nghĩa, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh (chị Nguyễn Thị L ủy quyền cho chồng là anh Nguyễn Văn B).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Anh Nguyễn Văn B, chị Nguyễn Thị L do anh B đại diện phải trả Ngân hàng TMCP QĐ số tiền gốc là 1.300.000.000đồng và tiền lãi trong hạn tính đến ngày 12/11/2020: 52.604.985 đồng, tiền lãi quá hạn tính đến ngày 12/11/2020: 95.731.642 đồng. Tổng cộng 1.448.336.627đồng (một tỷ, bốn trăm bốn mươi tám triệu, ba trăm ba mươi ba sáu nghìn, sáu trăm hai mươi bảy đồng).

Kể từ ngày 13/11/2020, anh Nguyễn Văn B, chị Nguyễn Thị L tiếp tục phải chịu lãi suất quá hạn theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết với Ngân hàng cho đến khi thanh toán xong số tiền còn nợ.

Trường hợp anh Nguyễn Văn B, chị Nguyễn Thị L không thanh toán trả nợ cho Ngân hàng đầy đủ thì Ngân hàng có quyền đề nghị Chi cục thi hành án dân sự kê biên phát mại tài sản của anh Nguyễn Văn B, chị Nguyễn Thị L đã thế chấp tại Ngân hàng để Ngân hàng thu hồi số tiền còn nợ. Cụ thể phát mại tài sản sau:

Phát mại quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất tại thửa đất số 272, tờ bản đồ số 01, diện tích 178,60 m^2 tại thôn Tiên Trà, xã Trung Nghĩa, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh. Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: R198923; Số vào sổ cấp GCN: 0534 QSDĐ/QĐ số 489 do UBND huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 13/12/2000 cho hộ bà Nguyễn Thị L1; ngày 10/10/2017 chuyển nhượng cho ông Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Thị L. Theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất ngày 14/8/2019.

Trường hợp phát mại tài sản trên không đủ thanh toán cho khoản vay thì anh Nguyễn Văn B, chị Nguyễn Thị L tiếp tục phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho đến khi tất toán xong khoản vay.

2.2. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Ngân hàng TMCP QĐ phải chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ. Xác nhận Ngân hàng TMCP QĐ đã nộp đủ 5.000.000 đồng để chi phí cho việc xem xét thẩm định tại chỗ.

2.3. Về án phí: Anh Nguyễn Văn B, chị Nguyễn Thị L do anh B đại diện phải chịu 27.725.000đ (hai mươi bảy triệu, bảy trăm hai lăm nghìn đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Hoàn trả Ngân hàng TMCP QĐ 27.290.000 đồng (hai mươi bảy triệu hai trăm chín mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số: AA/2017/04207, ngày 04/11/2020 của Chi cục Thi hành án huyện Yên Phong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Chu Minh Nam

Nơi nhận:
- *VKSND huyện Yên Phong.*
- *THA huyện Yên Phong.*
- *Các đương sự; Lưu hồ sơ.*